UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1509 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày* 19 *tháng* 10 *năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 với những nội dung chính sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư, triển khai CQĐT kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo tính kết nối liên thông, tránh trùng lặp, lãng phí và đạt được mục tiêu xây dựng CQĐT tỉnh; là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 nhằm:

+ Đảm bảo các điều kiện để kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin.

+ Đảm bảo khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, tránh trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước tại tỉnh.

+ Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống ứng dụng CNTT theo điều kiện thực tế của tỉnh.

+ Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống ứng dụng CNTT cần tiếp tục xây dựng, phát triển trong lộ trình triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

- Xác định lộ trình và lập kế hoạch triển khai xây dựng CQĐT tỉnh Lai Châu.

+ Số hóa các số liệu về dân cư, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, chỉ số kinh tế, xã hội của tỉnh để phục vụ cho việc tổng hợp, báo cáo tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Làm cơ sở để các ngành tham mưu và giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, hiệu quả để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và cải cách hành chính của tỉnh.

+ Làm cơ sở để xây dựng các yêu cầu, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, lựa chọn giải pháp của các dự án CNTT triển khai tại tỉnh, đảm bảo phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0

+ Hỗ trợ việc lập kế hoạch CNTT của các cơ quan nhà nước.

+ Kiến trúc thể hiện được bức tranh tổng thể về CNTT của tỉnh theo từng giai đoạn xác định.

+ Hỗ trợ việc quản lý đầu tư CNTT của các cơ quan trong tỉnh.

+ Cung cấp thông tin phục vụ việc xây dựng các yêu cầu của các dự án CNTT triển khai tại tỉnh Lai Châu.

+ Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.

+ Cung cấp thông tin hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm

+ Cung cấp thông tin hỗ trợ việc quản lý, thực hiện kiểm thử chấp nhận các dự án CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.

+ Cung cấp thông tin cho lãnh đạo tỉnh quyết định các dự án/hạng mục CNTT ưu tiên triển khai.

+ Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin trong triển khai các dự án CNTT dựa trên kiến trúc CQĐT tỉnh.

+ Đảm bảo tăng cường gắn kết giữa cải thiện công nghệ và nghiệp vụ nội bộ.

2. Định hướng phát triển Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu

2.1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin:

a) Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử; Quy chế hoạt động của Cổng DVC tích hợp một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai, hướng dẫn cụ thể các nội dung về ATTT theo hướng quy định trách nhiệm bảo đảm ATTT đối với tổ chức, cá nhân; có các biện pháp bảo đảm ATTT, an ninh mạng; thực hiện việc đề xuất, phê duyệt kế hoạch đảm bảo ATTT theo cấp độ đối với tất cả các HTTT.

c) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Luật An ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng, cập nhật bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các HTTT, CSDL.

e) Đề nghị Bưu điện tỉnh nghiên cứu giảm giá cước dịch vụ bưu chính công ích phù hợp điều kiện của tỉnh, nghiên cứu việc phối hợp triển khai giữa

Bưu điện tỉnh với cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả, thu phí giải quyết TTHC.

f) Tham mưu, trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc ban hành chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức làm CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển CQĐT tỉnh phù hợp với xu thế phát triển CPĐT

a) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu phiên bản 2.0 phù hợp với Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam (phiên bản 2.0).

b) Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành, cập nhật triển khai các hệ thống CSDL Quốc gia tại địa phương; kết nối liên thông, chia sẻ với HTTT một cửa điện tử, Cổng DVC tỉnh, Cổng DVC quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng CSDL dùng chung về người dùng và CSDL về giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, có giải pháp xác thực người dùng phù hợp. Xây dựng hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ trên cùng một nền tảng Cổng.

- Triển khai Phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ; xây dựng CSDL về cán bộ, công chức, viên chức tích hợp, chia sẻ dữ liệu đến hệ thống CSDL cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc đảm bảo lộ trình của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai CSDL đất đai của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL đất đai Quốc gia, Cổng DVC Quốc gia.

c) Tái cấu trúc lại hạ tầng CNTT của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng CNTT theo khu vực thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, ATTT, an ninh mạng của các HTTT, CSDL.

d) Hoàn thiện triển khai mạng TSLCD ổn định đến cấp xã; đảm bảo ATTT; Đầu tư hình thành mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền tảng mạng TSLCD với điểm kết nối trung tâm là Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

e) Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu điện tử tỉnh Lai Châu theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

f) Chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cao năng lực mạng lưới viễn thông của tỉnh, nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo yêu cầu khai thác, sử dụng dịch vụ CNTT của các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

2.3. Xây dựng, phát triển CQĐT của tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Tiếp nhận và triển khai sử dụng hiệu quả HTTT phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

b) Tiếp tục hoàn thiện, duy trì ổn định Hệ thống Cổng DVC, "Một cửa điện tử", "Một cửa điện tử liên thông" và DVC trực tuyến mức độ cao của tỉnh; duy trì việc kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với hệ thống Cổng DVC quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng DVC quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

c) Xây dựng HTTT báo cáo của tỉnh, kết nối vào HTTT báo cáo quốc gia.

d) Chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

2.4. Xây dựng CQĐT bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm ATTT, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Triển khai các hệ thống bảo đảm ATTT; tăng cường hoạt động đảm bảo ATTT cho hệ thống CNTT của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các HTTT của tỉnh;

b) Hướng dẫn công tác bảo đảm ATTT cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển CPĐT; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ.

c) Tăng cường hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm ATTT, an ninh thông tin.

d) Tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng tự đảm bảo ATTT mạng cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị.

2.5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng CQĐT

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng CQĐT tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT trọn gói do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng CQĐT tỉnh.

b) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp …) để triển khai các dự án xây dựng CQĐT.

c) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về CPĐT, CQĐT, khai thác sử dụng các HTTT, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng DVC trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển CQĐT.

e) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp bưu chính công ích trong việc triển khai CPĐT; trong việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức, đặc biệt là cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

f) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng CQĐT hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối

(Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương.

g) Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

2.6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

a) Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển CQĐT; Tổ giúp việc Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh đóng vai trò là bộ phận bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển CQĐT nói chung và những nhiệm của Kế hoạch này.

b) Hoàn thiện bộ phương pháp đánh giá mức độ xây dựng CQĐT tỉnh; có cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để đảm bảo thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng CQĐT.

3. Mô hình Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu

Trên cơ sở hướng dẫn Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông, sơ đồ tổng thể CQĐT phiên bản 2.0 tỉnh Lai Châu được mô tả như sau:

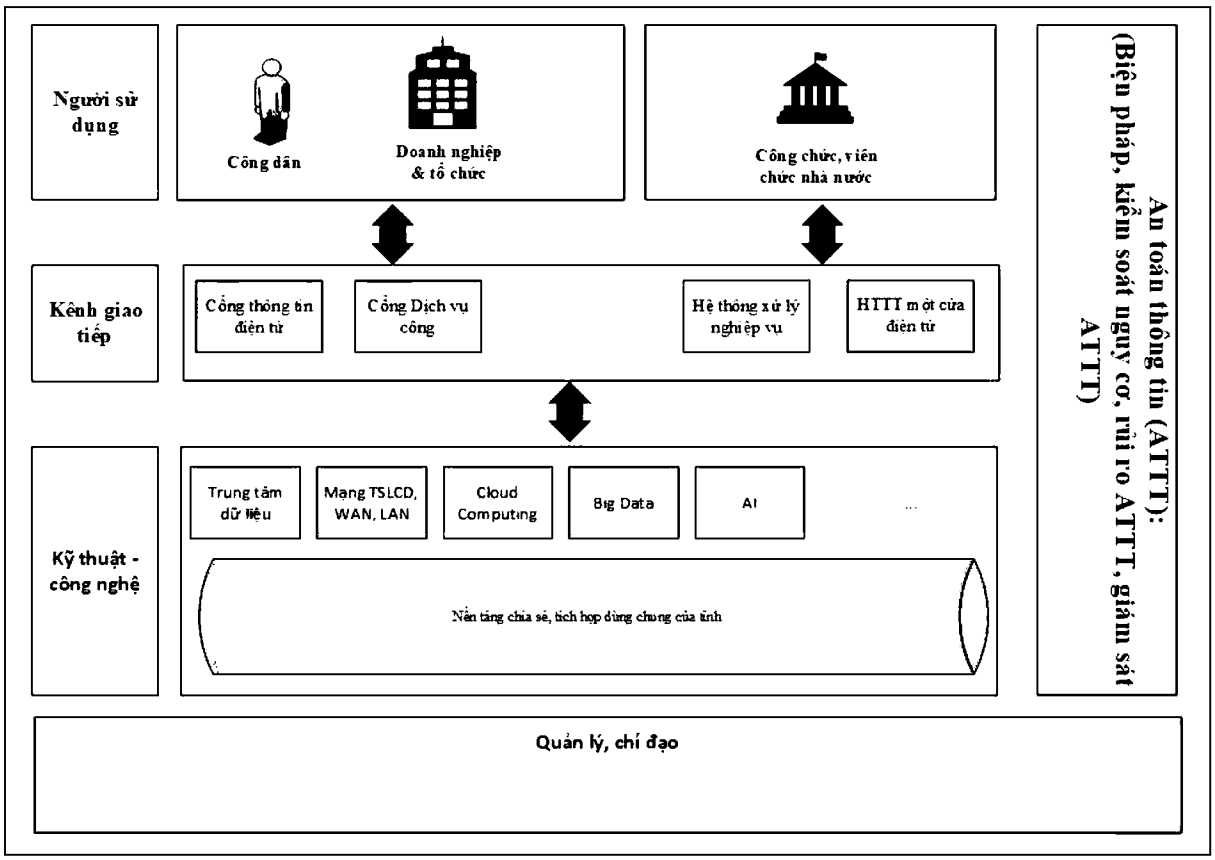

Sơ đồ này thể hiện thành phần, phân lớp, cung cấp cái nhìn tổng quan cho nhiều đối tượng khác nhau (*Lãnh đạo tỉnh; lãnh đạo các Sở, ban, ngành; chủ sở hữu nghiệp vụ, cán bộ lập kế hoạch, người thiết kế hệ thống, người triển khai hệ thống...*) về các thành phần cơ bản trong kiến trúc CQĐT của tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0.

- Mô tả các thành phần sơ đồ tổng quát

Tên thành phần	Mô tả thành phần
Người sử dụng	Có 2 nhóm người sử dụng chính: a) Nhóm người dân, doanh nghiệp là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp như: Đọc, tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử; Tra cứu, sử dụng các DVC trực tuyến do tỉnh cung cấp thông qua Cổng DVC; Sử dụng các dịch vụ khác mà tỉnh cung cấp cho người dân, doanh nghiệp. b) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân,

	doanh nghiệp; các nghiệp vụ nội bộ của tỉnh (tài chính, nhân sự) và các công việc được giao khác.
Kênh giao tiếp	Cung cấp các kênh giao tiếp như sau để phục vụ người sử dụng nêu trên: a) Qua môi trường Internet: Cổng DVC trực tuyến; Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống xử lý nghiệp vụ; HTTT một cửa điện tử thông qua các thiết bị như: Máy tính; thiết bị di động; KIOS tại các trung tâm hành chính. b) Ngoài môi trường Internet: Các kênh thoại, SMS hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa.
Kỹ thuật - công nghệ	Gồm có: a) Phần cứng: máy tính, thiết bị lưu trữ, hạ tầng truyền dẫn LAN, WAN, mạng TSLCD, trung tâm dữ liệu tỉnh; b) Công nghệ nền tảng có: ảo hóa, dữ liệu lớn, LGSP; c) Phần mềm có: Các phần mềm của tỉnh được đặt trên các hạ tầng phần cứng (hoặc ảo hóa); các phần mềm bảo đảm ATTT.
ATTT	Bảo đảm ATTT là thành phần xuyên suốt và thống nhất. Bảo đảm ATTT tại địa phương có: a) Triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ; b) Triển khai Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng; c) Các Phương án đảm bảo ATTT.
Chỉ đạo, chính sách	a) Chỉ đạo: Thuyết phục được Lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các dự án dùng chung cấp tỉnh; b) Tổ chức: Cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan và quy trình để tổ chức triển khai kiến trúc CQĐT của tỉnh Lai Châu;

	c) Chính sách: Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai kiến trúc CQĐT của tỉnh Lai Châu; d) Phổ biến, tuyên tuyền: Thực hiện hướng dẫn, đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan liên quan trong triển khai kiến trúc CQĐT của Lai Châu, đối tượng thụ hưởng của các dịch vụ, ứng dụng CQĐT của tỉnh Lai Châu.

4. Lộ trình triển khai các nhiệm vụ Kiến trúc Chính quyền điện tử

(Có biểu chi tiết kèm theo)

5. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh Lai Châu

Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh Lai Châu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kiến trúc CQĐT đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện và tới xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và với Chính phủ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức công bố công khai Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0.

- Cử đại diện lãnh đạo Sở thực hiện nhiệm vụ phụ trách Kiến trúc CQĐT của tỉnh Lai Châu và thành lập các phân nhóm kiến trúc (*nhóm nghiệp vụ, nhóm ứng dụng, nhóm dữ liệu, nhóm công nghệ, nhóm an toàn thông tin*);

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động CQĐT của tỉnh Lai Châu dựa trên Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0.

- Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định, văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc CQĐT của tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0.

- Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp CQĐT của tỉnh Lai Châu. Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh Lai Châu.

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm THDL tỉnh Lai Châu; xây dựng danh mục dùng chung và kho dữ liệu của tỉnh Lai Châu vận hành CQĐT của tỉnh Lai Châu.

- Thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT với Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu;

- Xây dựng, cập nhật và duy trì kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 (*mô hình dữ liệu mức lô gíc, mô hình dữ liệu mức vật lý, mô tả chi tiết ứng dụng/dịch vụ dùng chung, chia sẻ theo SOA...*) trình UBND tỉnh điều chỉnh kiến trúc khi cần thiết;

- Đôn đốc việc triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Đảm bảo hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT.

- Phối hợp với các sở ngành, địa phương hoàn thiện bộ máy nhân sự thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin làm việc tại tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các dự án thành phần theo đúng quy định hiện hành.

- Đề xuất để tỉnh có cơ chế thích hợp và coi nhiệm vụ xây dựng CQĐT là nhiệm vụ cấp bách. Sau khi Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu được phê duyệt, các nhiệm vụ trong kiến trúc phải được đăng ký trong danh mục kế hoạch đầu tư

công trung hạn của tỉnh để tỉnh bố trí vốn triển khai CQĐT theo đúng tiến độ đề ra.

- Là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển CNTT;

- Thẩm định nguồn vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án thành phần.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo kinh phí thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại.

- Đề xuất trích nguồn ngân sách khoa học công nghệ của tỉnh hàng năm để triển khai một số nhiệm vụ trong Kiến trúc.

- Tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0 trình UBND tỉnh.

7. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành có liên quan đề xuất địa điểm và phương án xây dựng Trung tâm thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Chủ động triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Trung ương trên cơ sở tích hợp với hệ thống CQĐT của tỉnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh đoàn và các sở, ngành có liên quan thực hiện đưa các nội dung chuyên đề, phổ cập kiến thức CQĐT vào các trường trung học phổ thông, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

9. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc và gửi thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Tổ chức triển khai dự án đã được duyệt theo quy định;

- Định kỳ báo cáo việc triển khai dự án về Sở TTTT để cập nhật kiến trúc CQĐT của tỉnh Lai Châu.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ngành, địa phương xây dựng các quy trình tác nghiệp có liên quan để thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Tích cực tuyên truyền, vận động, tham gia, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện Kiến trúc CQĐT tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải